

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính*

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS PHẠM NGỌC THẠCH**

Chương: **622**

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Kèm theo quyết định số: 805/TCKH ngày 01/8/2022 của Phòng Tài chính-Kế hoạch quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	82,500,000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	82,500,000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)	0
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	82,500,000
	Trong đó: Kinh phí chăm lo tết Nhâm dần 2022	82,500,000
	Trợ cấp cho giáo viên dạy trẻ hòa nhập khuyết tật	
	Miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức học 2 buổi/ngày	

	Phụ cấp thêm giờ (Phụ trội)	
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	0
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1094083
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	

Ngày 18 tháng 08 năm


HIỆU TRƯỞNG
Ngô Lê Ý Trang

n 2022

)